

Bản án số: 15/2017/HSST
Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Thanh Bình

2. Ông Chúng Văn Him

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/HSST - QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo.

1. Vàng Văn T (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1993 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; Số CMND: 045098272; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Vàng Văn L, sinh năm 1964 và bà Nông Thị G, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/8/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Phan Văn M (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1993 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản V, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; Số CMND: 045146624; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Văn D, sinh năm 1963 và bà Lò Thị P, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/8/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Bị hại:* Chị Lò Thị L, sinh năm 1994 - Trú tại: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Văn T, sinh

năm 1983 - Trú tại: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Sáng ngày 11/8/2017, Phan Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS 25P1- 043.20 của ông Phan Văn D (bố M) chở Vàng Văn T từ bản H, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu xuống thành phố L chơi. Trên đường đi T bàn với M là xuống thành phố L lấy trộm điện thoại về bán lấy tiền tiêu xài, M đồng ý. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, M chở T đi vào khu vực nhà trọ của ông Lý Xu H, sinh năm 1964 thuộc bản N3, phường Q, thành phố L. Khi đến phòng trọ của chị Lò Thị L, sinh năm 1994, trú tại bản C, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu, M đứng ở ngoài chờ còn T đi vào trong phòng của chị L thì phát hiện có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S6 màu đen để trên giường. Quan sát thấy chị L không để ý, T liền lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra chỗ M và cùng M đi về xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Sau khi trộm cắp được điện thoại, T, M mang đến quán điện thoại MT của anh Trần Văn T, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu bán cho anh T với giá 1.300.000 đồng, sau đó cùng nhau chi tiêu hết số tiền trên. Đến ngày 29/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu thu giữ của anh Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vàng Văn T, Phan Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn M khai nhận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS 25P1- 043.20 là bị cáo mượn của ông Phan Văn D (bố M), sinh năm 1963, trú tại bản V, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu. Sau đó, bị cáo đã trả lại xe mô tô trên cho ông D. Khi bị cáo M sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội ông D không biết, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Phan Văn D và các tài liệu chứng cứ khác.

Người bị hại là chị Lò Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra chị L trình bày: Thời gian, địa điểm và đặc điểm chiếc điện thoại di động của chị bị trộm cắp phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra anh T trình bày: Vào ngày 11/8/2017 anh có mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S6 màu đen của các bị cáo với giá 1.300.000 đồng. Khi anh T mua chiếc điện thoại trên không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi của anh T không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Lò Thị L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 1.300.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KLDG ngày 30/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận: 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Sam Sung S6 màu đen còn khoảng 70 % giá trị sử dụng có giá trị là 7.343.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 52/KSĐT - SH ngày 08/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố các bị cáo Vàng Văn T, Phan Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng Văn T, Phan Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo: Xử phạt bị cáo Vàng Văn T từ 12 tháng đến 16 tháng tù; Xử phạt bị cáo Phan Văn M từ 10 tháng đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2017. Áp dụng khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/8/2017, tại phòng trọ của chị Lò Thị L ở bản N3, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Lò Thị L, các bị cáo Vàng Văn T, Phan Văn M đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung S6 màu đen có giá trị là 7.343.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Vàng Văn T, Phan Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Vàng Văn T là người khởi xướng, người thực hành tích cực, bị cáo Phan Văn M là người giúp sức tích cực. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên

tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung S6 màu đen, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị L, ngày 10/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại tài sản trên cho chị L nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Lò Thị L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T không yêu cầu các bị cáo phải trả lại 1.300.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Vàng Văn T, Phan Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vàng Văn T 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2017.
- Xử phạt bị cáo Phan Văn M 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2017.

3. Về án phí:

Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương